BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG & ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94110 - ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE VALUATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 8
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết: 02 - Thực hành: 01)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 24 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận (seminar) trên lớp: 6 tiết
  + Thực hành/thực tập/thí nghiệm trong trường: 15 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quản lý đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn ☒

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2.Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu	4.2 Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu	P

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.1. Làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả trong nhóm; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	P

- ***Ghi chú:***
  I *- Giới thiệu (Introduction: (Làm thành công dưới sự hướng dẫn các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*
  P *- Thực hiện (Practice: Làm một mình thành công nhưng chưa thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);*
  R *- Củng cố (Reinforce: Làm một mìnhthành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra nhưng chưa biết hướng dẫn cho người khác);*
  M *- Đạt được (Master: thực hiện CĐR một cách độc lập và hướng dẫn người khác làm và đánh giá được họ có làm được các yêu cầu được đưa ra trong chuẩn đầu ra).*

*** Mục tiêu**:

- Về kiến thức: Áp dụng các kiến thức cơ bản về giá bất động sản, cơ sở khoa học xác định giá bất động sản, nguyên tắc và phương pháp xác định giá bất động sản và những quy định liên quan đến xác định giá bất động sản của Việt Nam

- Về kỹ năng: Học phần giúp cho người học có thể phân loại bất động sản, vận dụng nguyên tắc, phương pháp xác định giá bất động sản vào xác định giá bất động sản phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế, xã hội và thị trường.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Ý thức được việc học tập suốt đời; chủ động trong học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT (Ghi rõ nội dung chỉ báo mà học phần đóng góp)
Kiến thức		

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT (Ghi rõ nội dung chỉ báo mà học phần đóng góp)
K1	Nhận định được các kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực định giá bất động sản.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Tổng kết được các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội có liên quan đến giá bất động sản.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Xác định được giá bất động sản theo từng phương pháp, từ đó đề xuất phương án xác định giá bất động sản phù hợp với công tác quản lý đất đai phục vụ cho công tác quy hoạch vùng và đô thị	4.2 Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K4	Thực hiện được các phương pháp định giá bất động sản phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn về định giá bất động sản	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Làm rõ được kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực định giá bất động sản.	7.1. Làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả trong nhóm; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; thể hiện tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94110 - Định giá bất động sản (Real estate valuation) (03TC:02-01- Tổng số giờ tự học: 105 tiết).

Học phần này gồm các nội dung: Cơ sở lý luận về định giá bất động sản bảo gồm các nội về bất động sản, giá bất động sản, nguyên tắc và phương pháp định giá bất động sản; Định giá bất động sản một số nước trên thế giới, Định giá bất động sản ở Việt Nam, thực hành định giá bất động sản cụ thể.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

1) Thuyết giảng trên lớp
2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
3) Giảng dạy thông qua thực hành
4) Giảng dạy trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,…

2. Phương pháp học tập

1) Nghiên cứu đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
2) Nghe giảng trên lớp
3) Thảo luận tích cực trên lớp
4) Làm bài tập về nhà và viết thu hoạch
5) Chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà để thuyết trình trước lớp
6) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành

7) Học trực tuyến: sử dụng phần mềm Microsoft Teams,…

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi tham gia tiết học

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập tại tiết học, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình tại tiết học.

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ bài thực hành theo nhóm.

- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng.

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1, K2, K3	***10***	
Đánh giá thường xuyên		***30***	
Thực hành	K4, K5	50	Theo lịch nhóm
Thi giữa kì	K1, K2, K3	50	
Đánh giá cuối kì		***60***	Theo lịch thi HV
Thi kết thúc học phần	K1, K2,K3	100	

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Nhận định được các kiến thức về bất động sản, giá bất động sản,các cơ sở khoa học, các phương pháp để xác định giá bất động sản và các chính sách liên quan đến công tác định giá bất động sản.
K2	Chỉ báo 2. Tổng kết được các chính sách, hiện trạng và xu hướng thị trường có liên quan đến việc xác định giá bất động sản.
K3	Chỉ báo 3. Xác định được giá bất động sản theo từng phương pháp, từ đó đề xuất phương án xác định giá bất động sản phù hợp với công tác quản lý đất đai phục vụ cho công tác quy hoạch vùng và đô thị

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (10 đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5-10 điểm)	Khá (6.5-8.4 điểm)	Trung bình (4.0-6.4 điểm)	Kém Dưới 4.0 điểm
Thái độ tham dự	50	Tích cực tham gia	Tham gia	Chú ý	Không chú ý
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 85 -100 % số tiết lý thuyết	Tham dự từ 75 - 84% số tiết lý thuyết	Tham dự < 75% số tiết lý thuyết	

Rubric 2: Đánh giá thực hành (10 đ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Chất lượng bài thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Hình thức bài thực hành	50	Đúng quy định của môn học	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành đủ 100% sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần. Phải nộp bài thực hành đúng thời gian quy định.

Tham dự thảo luận, thuyết trình: Không tham dự sẽ nhận điểm 0 điểm thảo luận nhóm và điểm tham dự lớp.

Tham dự lý thuyết: tối thiểu 75% số tiết lý thuyết của môn học

Nộp bài thực hành chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài thực hành chậm sẽ bị trừ điểm theo quy định của giảng viên; bài nộp quá hạn mà không có lý do chính đáng sẽ không được tính điểm.

Tham dự các bài thi: Sinh viên không tham gia bài thi giữa kỳ hoặc cuối kỳ mà không có lý do chính đáng sẽ bị xử lý theo quy định của nhà trường và có thể bị điểm 0 cho bài thi đó.

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực, tuân thủ quy định phòng thực hành, thực tập.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

+ Nguyễn Văn Quân, Bùi Nguyên Hạnh (2024), Bài giảng Định giá bất động sản.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

+ Hồ Thị Lam Trà, Nguyễn Văn Quân (2006), Giáo trình Định giá đất, NXB Nông nghiệp.

+ Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Quỳnh Hoa (2014), Giáo trình thẩm định giá trị bất động sản, Nhà xuất bản Lao động xã hội.

+ Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình (2011), Giáo trình Định giá tài sản, NXB Tài chính.

**** Tài liệu tham khảo trực tuyến:***

Các văn bản pháp quy của Nhà nước, của các bộ ngành liên quan tại Website Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (https://vbpl.vn/Pages/portal.aspx)

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1-4	***Chương 1: Cơ sở lý luận định giá bất động sản***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(12 tiết)* 1.1. Bất động sản 1.1.1. Khái niệm bất động sản 1.1.2. Đặc điểm của bất động sản 1.1.3. Phân loại bất động sản 1.1.4. Các quyền tài sản bất động sản 1.2. Giá bất động sản 1.2.1. Khái niệm giá bất động sản 1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản 1.3. Định giá bất động sản 1.3.1. Khái niệm định giá bất động sản 1.3.2. Mục đích, vai trò của định giá bất động sản 1.3.3. Nguyên tắc định giá bất động sản 1.3.4. Phương pháp định giá bất động sản	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi động não	Kiểm tra vấn đáp, bài kiểm tra	K1, K2,K3
	Nội dung semina/thảo luận/Project/ sử dụng hệ thống LMS: *(3 tiết)* Đặc điểm bất động sản, yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản, phương pháp định giá bất động sản	Thảo luận theo nhóm	Trình bày kết quả	K4
	Nội dung tự học: *(40 tiết)* 1.1 Khái niệm bất động sản thế giới và Việt Nam 1.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản 1.3 Phương pháp định giá bất động sản trên thế giới và Việt Nam 1.4 Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Kiểm tra vấn đáp	K5
5-6	***Chương 2: Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 2.1. Định giá bất động sản tại Mỹ 2.2. Định giá bất động sản tại Úc 2.3. Định giá bất động sản tại Hàn Quốc 2.4. Định giá bất động sản tại Nhật Bản 2.5. Định giá bất động sản tại Trung Quốc	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi động não	- Vấn đáp	K1, K2,K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	Nội dung semina/thảo luận/Project/ sử dụng hệ thống LMS: *(1 tiết)* Định giá bất động sản trên thế giới	Thảo luận theo nhóm	Trình bày kết quả	K1,K2, K3,K4
	Nội dung tự học: *(40 tiết)* 1. Công tác định giá bất động sản ở Việt Nam 2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác định giá bất động sản tại Việt Nam	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Kiểm tra vấn đáp	K5
7-10	***Chương 3: Định giá bất động sản ở Việt Nam***			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(7 tiết)* 3.1 Khái quát công tác định giá bất động sản ở Việt Nam 3.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác định giá bất động sản tại Việt Nam 3.3 Phương pháp định giá bất động sản ở VN	- Thuyết trình - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi động não	- Vấn đáp	K1, K2,K3
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(15 tiết)* 1. Điều tra xác định giá bất động sản và các yếu tố ảnh hưởng đến giá bất động sản 2. Áp dụng các phương pháp định giá để xác định giá bất động sản 3. Viết báo cáo và chứng thư định giá bất động sản	Thực hành theo nhóm	Báo cáo kết quả thực hành	K1,K2,K3, K4,K5
	Nội dung semina/thảo luận/Project/ sử dụng hệ thống LMS: *(2 tiết)* 1. Công tác định giá bất động sản ở Việt Nam 2. Các phương pháp định giá bất động sản ở Việt Nam	Thảo luận theo nhóm	Trình bày kết quả	K1,K2, K3,K4
	Nội dung tự học: *(25 tiết)* 1. Các phương pháp định giá bất động sản ở Việt Nam 2. Chứng thư định giá bất động sản	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu	Kiểm tra vấn đáp	K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN	**TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVC
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng – xã Gia Lâm – TP Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng – xã Gia Lâm – TP Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng – xã Gia Lâm – TP Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: Syhuyen@gmail.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng – xã Gia Lâm – TP Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Đường Ngô Xuân Quảng – xã Gia Lâm – TP Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (7/2018):

(1) Chỉnh sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CĐR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019):

(1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). CĐR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CĐR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022):

Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023):

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 7: 7/2024:

(1) Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT.

(2) Cập nhật nội dung học phần.

Lần 8: 12/2025

Cập nhật nội dung học phần, chỉnh sửa theo mẫu mới của Học viện